

Bản án số: 69/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27-6-2025
V/v: *Ly hôn và tranh chấp nuôi
con chung khi ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hoàng Văn Khiếu**
Ông Trương Xuân Vũ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều** - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia
phiên tòa: **Ông Hà Chí Kiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh
Yên Bái. Xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST -
HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2025 về “*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi
ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ
ngày 12 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2025/QĐST -
HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hà Thu H.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt, có đơn xin xét xử
vắng mặt*)

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Mạnh H1.

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 27-5-2025 và Bản tự khai ngày 06-6-2025,
nguyên đơn là chị Hà Thu H trình bày:*

Chị và anh Hoàng Mạnh H1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu,
có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội vào
ngày 25-01-2021. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2022
thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Mạnh H1 không chăm lo cho
gia đình mà chơi bời dẫn đến nợ nần. Hai người đã sống ly thân từ 2022, không
còn tình cảm gì với nhau nữa. Vì vậy chị Hà Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết cho
được ly hôn với anh Hoàng Mạnh H1.

Về con chung, chị Hà Thu H xác định giữa hai người có 01 con chung là cháu Hoàng Nhân K - sinh ngày 01-11-2020. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị tại xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội. Chị Hà Thu H đề nghị được nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Nhân K, không yêu cầu anh Hoàng Mạnh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hà Thu H đề nghị không hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Ngày 25-6-2025 chị Hà Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến theo nội dung đã trình bày tại bản tự khai.

Tại Biên bản xác minh ngày 06 tháng 6 năm 2025, ông Hoàng Văn M – Phó trưởng Công an xã M, huyện L cung cấp nội dung:

Anh Hoàng Mạnh H1 hiện tại đăng ký thường trú tại thôn H, xã M, huyện L, cùng hộ khẩu với bố mẹ là ông Hoàng Văn P và bà Đặng Thị N. Chị Hà Thu H và anh Hoàng Mạnh H1 kết hôn theo quy định của pháp luật và có 01 con chung, hiện cháu đang sinh sống cùng chị Hà Thu H tại thị xã S, thành phố Hà Nội. Hiện tại anh Hoàng Mạnh H1 đang đi làm ăn, không có mặt tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình và thỉnh thoảng vẫn về địa phương.

Toà án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Hoàng Mạnh H1. Nhưng anh Hoàng Mạnh H1 không có mặt theo triệu tập nên không có lời khai, chị Hà Thu H có đơn từ chối hoà giải nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà, các đương sự đều vắng mặt, trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên toà, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đảm bảo đúng theo quy định của Tố tụng dân sự. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng.

Về nội dung, căn cứ trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, nội dung xác minh tại cơ sở, thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và tranh chấp nuôi con chung là có căn cứ do hiện nay tình trạng vợ chồng giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Hiện nay con chung đang sinh sống, học tập ổn định cùng nguyên đơn và có nguyện vọng được ở với nguyên đơn. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn và giao con cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Do nguyên đơn không yêu cầu nên bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Theo quy định tại các Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình

Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn cư trú tại xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng. Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T, thị xã S, thành phố Hà Nội cấp ngày 25-01-2021. Thể hiện việc kết hôn giữa anh Hoàng Mạnh H1 và chị Hà Thu H là hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2022, do không thể hàn gắn được nên hai người đã sống ly thân. Lời khai của nguyên đơn về tình trạng hôn nhân của vợ chồng phù hợp với nội dung do Công an xã cung cấp về việc hai người không cùng chung sống. Nên có đủ căn cứ thể hiện hai người đang sống ly thân. Vì vậy hôn nhân của vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để xử cho chị Hà Thu H ly hôn với anh Hoàng Mạnh H1.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự và giấy khai sinh, thể hiện: Chị Hà Thu H, anh Hoàng Mạnh H1 có 01 con chung là cháu Hoàng Nhân K - sinh ngày 01-11-2020. Hiện nay cháu đang sống cùng chị Hà Thu H tại xã T, thị xã S. Vì vậy, để đảm bảo cho quyền lợi của cháu được chăm sóc, giáo dục và phát triển tốt nhất. Cần căn cứ vào quy định của các Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình để giao cháu Hoàng Nhân K cho chị Hà Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị Hà Thu H không yêu cầu, nên anh Hoàng Mạnh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng: Nguyên đơn, chị Hà Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Hà Thu H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thu H được ly hôn với anh Hoàng Mạnh H1.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Nhân K - sinh ngày 01-11-2020 cho chị Hà Thu H được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Mạnh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hoàng Mạnh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Chị Hà Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số: AA/2024/0002595 ngày 27-5-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị Hà Thu H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thu H, anh Hoàng Mạnh H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- Các đương sự
- THA Dân sự huyện Lục Yên;
- Niêm yết, UBND xã T.
- Lưu: Hồ sơ,

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Dũng